

**Phụ lục 2**  
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAO NĂM 2020**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế viên chức giao năm 2020	Chia ra				Trong đó				
			Sự nghiệp giáo dục-đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hoá-thông tin-thể thao	Sự nghiệp khác	Biên chế tăng/giảm (-) sau khi thẩm định Đề án VTVL của các đơn vị sự nghiệp				
							Giáo dục-đào tạo	Y tế	Văn hoá-TT-Thể thao	SN khác	Biên chế viên chức sự nghiệp khác bổ sung
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I.</b>	<b>UBND huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>20,837</b>	<b>19,650</b>	<b>-</b>	<b>403</b>	<b>784</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-36</b>	<b>-14</b>	<b>30</b>
1	Tam Kỳ	<b>1,297</b>	1,224	-	29	44			-2		5
2	Hội An	<b>1,066</b>	989	-	36	41					5
3	Điện Bàn	<b>2,218</b>	2,132	-	16	70				-3	5
4	Thăng Bình	<b>2,249</b>	2,174	-	24	51			-6		5
5	Núi Thành	<b>1,831</b>	1,766	-	20	45			-2		5
6	Đại Lộc	<b>1,990</b>	1,925	-	20	45			-4		
7	Duy Xuyên	<b>1,550</b>	1,496	-	13	41			-5		5
8	Quế Sơn	<b>1,273</b>	1,215	-	19	39			-2		
9	Phú Ninh	<b>937</b>	878	-	18	41			-5		
10	Tiên Phước	<b>1,136</b>	1,085	-	19	32			-3		
11	Hiệp Đức	<b>693</b>	643	-	23	27			-1	-1	
12	Bắc Trà My	<b>1,067</b>	983	-	28	56			-1	-1	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế viên chức giao năm 2020	Chia ra				Trong đó				
			Sự nghiệp giáo dục-đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hoá-thông tin-thể thao	Sự nghiệp khác	Biên chế tăng/giảm (-) sau khi thẩm định Đề án VTVL của các đơn vị sự nghiệp				Biên chế viên chức sự nghiệp khác bổ sung
							Giáo dục-đào tạo	Y tế	Văn hoá-TT-Thể thao	SN khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	Nam Trà My	704	632	-	28	44			-1	-1	
14	Phước Sơn	586	525	-	24	37			-2	-2	
15	Nam Giang	635	564	-	19	52			-1	-1	
16	Đông Giang	554	496	-	19	39				-2	
17	Tây Giang	580	511	-	29	40			-1	-2	
18	Nông Sơn	471	412	-	19	40				-1	
<b>II.</b>	<b>Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh</b>	<b>9,103</b>	<b>3,206</b>	<b>5,258</b>	<b>164</b>	<b>475</b>	<b>0</b>	<b>-83</b>	<b>-1</b>	<b>-7</b>	<b>-</b>
1	Sở Nội vụ	14	-	-	-	14					
2	Sở Tư pháp	44	-	-	-	44				-2	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	20	-	-	-	20					
4	Sở Giao thông vận tải	22	-	-	-	22					
5	Sở Công Thương	23	-	-	-	23				-1	
6	Sở Nông nghiệp và PTNT	135	-	-	-	135				-2	
7	Sở Xây dựng	16	-	-	-	16					
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	141	-	-	-	141					
9	Sở Văn hoá, TT và Du lịch	186	37	-	149	-			-1		
10	Sở Thông tin và Truyền thông	15	-	-	15	-					
11	Sở Ngoại vụ	4	-	-	-	4					
12	Sở Khoa học và Công nghệ	14	-	-	-	14				-1	
13	Sở Y tế	5,251	-	5,251	-	-		-83			

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế viên chức giao năm 2020	Chia ra				Trong đó				
			Sự nghiệp giáo dục-đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hoá-thông tin-thể thao	Sự nghiệp khác	Biên chế tăng/giảm (-) sau khi thẩm định Đề án VTVL của các đơn vị sự nghiệp				Biên chế viên chức sự nghiệp khác bổ sung
							Giáo dục-đào tạo	Y tế	Văn hoá-TT-Thể thao	SN khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	3,104	3,104	-	-	-					
15	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	112	65	7	-	40				-1	
16	Sở Tài chính	2	-	-	-	2					
<b>III.</b>	<b>Đơn vị trực thuộc tỉnh</b>	<b>769</b>	<b>523</b>	<b>4</b>	<b>95</b>	<b>147</b>	<b>-10</b>	<b>0</b>	<b>-1</b>	<b>0</b>	<b>-</b>
1	Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh	16	-	-	-	16					
2	BQL Dự án đầu tư xây dựng tỉnh	22	-	-	-	22					
3	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	35	-	-	-	35					
4	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	20	-	-	-	20					
5	BQL Khu KTM Chu Lai	29	-	-	-	29					
6	Đài Phát thanh - Truyền hình	95	-	-	95	-			-1		
7	Trường Đại học Quảng Nam	162	162	-	-	-	-9				
8	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật	157	157	-	-	-					
9	Trường Cao đẳng Y tế	129	125	4	-	-	-1				
10	Trường Cao đẳng Công nghệ	74	74	-	-	-					
11	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	10	-	-	-	10					
12	Hội Nông dân tỉnh (Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân)	5	5	-	-	-					

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế viên chức giao năm 2020	Chia ra				Trong đó				
			Sự nghiệp giáo dục-đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hoá-thông tin-thể thao	Sự nghiệp khác	Biên chế tăng/giảm (-) sau khi thẩm định Đề án VTVL của các đơn vị sự nghiệp				Biên chế viên chức sự nghiệp khác bổ sung
							Giáo dục-đào tạo	Y tế	Văn hoá-TT-Thể thao	SN khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	Tỉnh đoàn Quảng Nam (Trung tâm Dạy nghề thanh niên và Tổng đội TNXP)	15	-	-	-	15					
<b>Tổng (I + II + III)</b>		<b>30,709</b>	<b>23,379</b>	<b>5,262</b>	<b>662</b>	<b>1,406</b>	<b>-10</b>	<b>-83</b>	<b>-38</b>	<b>-21</b>	<b>30</b>

**Lưu ý:** Một số cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ có điều chỉnh tăng/giảm biên chế viên chức sau khi thẩm định, phê duyệt xong Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.







